

Số: 122/QĐ-UBND

Thuận Hòa, ngày 14 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận,
giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông
tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường Thuận Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng - Thống kê UBND phường Thuận Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là danh mục 139 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường Thuận Hòa (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng Thống kê Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Huế;
- Phòng Nội vụ Thành phố Huế;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND - UBND phường;
- Như Điều 3;
- Niêm yết;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Giang Thanh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TẠI
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THUẬN HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I.	LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (19TTHC)			
	1. Lĩnh vực Người có công (2 thủ tục)			
1.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; -Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐT BXH-BTC ngày 3/6/2014.
2.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	01 ngày làm việc		
	2. Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em (6 thủ tục)			
3.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch UBND phường, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (gặp trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. - Cơ quan Lao động - TB và XH các cấp, cơ quan công an các cấp, UBND phường, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trực tiếp thực hiện, áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
4.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

		Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường		
5.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. - Cơ quan Lao động - TB và XH các cấp, cơ quan công an các cấp, UBND phường, người làm công tác bảo vệ trẻ em phường, cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong kế hoạch thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. 	
6.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định		
7.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
8.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc		
3. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (7 thủ tục)				
9.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

10.	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc		- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2019/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT của Liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
11.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Không quy định		- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.
12.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	
13.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; - Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - TB và XH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.
14.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	07 ngày làm việc		
15.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ.
4. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (3 thủ tục)				
16.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	03 ngày làm việc		- Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ; - Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
17.	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	
18.	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	03 ngày làm việc		
5. Lĩnh vực Việc làm (01 thủ tục)				
19.	Hỗ trợ Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ cơ	9 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó: thời gian	Hộ Kinh doanh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ

	quan thuế gặp khó khăn do dịch Covid-19	xác nhận của UBND phường là 03 ngày làm việc, báo cáo gửi Chi cục Thuế; Chi cục Thuế thẩm định trong 02 ngày làm việc gửi UBND thành phố; 02 ngày làm việc tại UBND thành phố; 01 ngày làm việc tại Sở Lao động - TB&XH trình; 01 ngày làm việc tại UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt.	- Tại UBND phường: Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả hiện đại phường; - Tại Chi cục thuế thành phố và UBND thành phố qua Trung tâm hành chính công thành phố; - Tại Sở Lao động - TB&XH qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; - Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ
II. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (05 TTHC)				
20.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
21.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc		
22.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc		
23.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc		
24.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định		
III. VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (05 TTHC)				
25.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018.
26.	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	05 ngày làm việc		
27.	Thông báo tổ chức lễ hội	15 ngày làm việc		

28.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	03 ngày làm việc		- Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002; - Nghị định số 02/2009/NĐ-CP ngày 06/01/2009.
29.	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày làm việc		- Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007; - Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
IV	Y TẾ (02 TTHC)			
30.	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ đẻ	3 ngày làm việc Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 5 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Trạm y tế phường nơi trẻ sinh ra	- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế; - Quyết định số 6106/QĐ-BYT ngày 31/12/2019 của Bộ Y tế.
31.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	10 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật Bình đẳng giới năm 2006; - Nghị định số 39/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
V.	NỘI VỤ (14 TTHC)			
	1. Lĩnh vực Tôn giáo (10 TTHC)			
32.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; - Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
33.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15 ngày làm việc		
34.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày làm việc		
35.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có	Ngay sau khi UBND phường nhận được		

	địa bàn hoạt động tôn giáo ở một phường	văn bản thông báo hợp lệ		
36.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một phường	Ngay sau khi UBND phường nhận được văn bản thông báo hợp lệ		
37.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày làm việc		
38.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một phường	15 ngày làm việc		
39.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn phường khác	20 ngày làm việc		
40.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Ngay sau khi UBND phường nhận được văn bản thông báo hợp lệ		
41.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một phường của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi UBND phường nhận được văn bản thông báo hợp lệ		
2. Lĩnh vực thi đua-khen thưởng (04TTHC)				
42.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường về thực hiện nhiệm vụ chính trị	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; - Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định
43.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề	10 ngày làm việc		
44.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường về thành tích đợt xuất	05 ngày làm việc		
45.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	10 ngày làm việc		

				số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; - Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế.
VI. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (23 TTHC)				
Lĩnh vực đất đai (23 TTHC)				
Mục 1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường				
46.	Cung cấp dữ liệu đất đai	Trong ngày làm việc		- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
47.	Hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND phường	45 ngày (đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
Mục 2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của văn phòng đăng ký đất đai thành phố (21 TTHC) Hộ gia đình, cá nhân được lựa chọn nộp hồ sơ tại UBND phường				
48.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	20 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
49.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

				- Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
50.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	10 ngày		
51.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày		
52.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	03 ngày		
53.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	05 ngày		
54.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	07 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

				- Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
55.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
56.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
57.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	25 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.

58.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
59.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
60.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày (Đối với chủ đầu tư); - 15 ngày (Đối với người nhận chuyển nhượng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
61.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

	đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		- Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
62.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở	- 10 (đăng ký biến động do chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn); - 03 (đăng ký biến động do cho thuê, cho thuê lại); - 05 (đăng ký biến động của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
63.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
64.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức);	- Luật Đất đai năm 2013;

	với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		- Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
65.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
66.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

				- Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
67.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
68.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp thành phố, UBND phường (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
TƯ PHÁP (42 TTHC)				
1. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (02 TTHC)				
69.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	-Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ tư pháp.
70.	Miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật	3 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	-Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ tư pháp.
2. Lĩnh vực hòa giải cơ sở (04 TTHC)				
71.	Công nhận hòa giải viên	Trong thời hạn 5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; -Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN

72.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Trong thời hạn 5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; -Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN
73.	Thôi làm hòa giải viên	Trong thời hạn 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; -Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN
74.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Trong thời hạn 5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; -Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN
3. Lĩnh vực bồi thường nhà nước (01 TTHC)				
75.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Trong thời hạn 2 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	Điều 33, 40, 41, 42, 43 Luật TNBTCNN năm 2017 ở phường.
4. Lĩnh vực chứng thực (11 TTHC)				
76.	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
77.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp một lúc yêu cầu chứng thực từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung phức tạp, khó kiểm tra, đối chiếu thì được kéo dài thêm không quá 02 ngày. Trường hợp trả trong ngày làm việc tiếp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016

		theo hoặc phải kéo dài thời gian quy định thì phải ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả		
78.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
79.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
80.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
81.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
82.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016

83.	Thủ tục chứng thực di chúc	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
84.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
85.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
86.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
5.Lĩnh vực hộ tịch (16 TTHC)				

88.	Thủ tục đăng ký khai sinh	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
89.	Thủ tục đăng ký kết hôn	<p>Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cần xác minh không quá 5 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Luật hộ tịch năm 2014; -Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
90.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	<p>03 ngày làm việc. Cần xác minh không quá 8 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Luật hộ tịch năm 2014; -Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015;

				-Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
91.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Cần xác minh không quá 8 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014; -Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
92.	Thủ tục đăng ký khai tử	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cần xác minh không quá 3 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
93.	Thủ tục đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật dân sự; -Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
94.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật dân sự; -Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
95.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	03 ngày làm việc. Cần xác minh không quá 6 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật dân sự; -Luật hộ tịch năm 2014;

				-Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
96.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014; -Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
97.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn bản xác minh không quá 13 ngày làm việc. (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời xác minh qua hệ thống bưu điện.)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
98.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn bản xác minh không quá 13 ngày làm việc. (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời xác minh qua hệ thống bưu điện.)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
99.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014;

		bản xác minh không quá 13 ngày làm việc. (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời xác minh qua hệ thống bưu điện.)		-Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
100.	Thủ tục đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn bản xác minh không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
101.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Trong ngày làm việc. Trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
102.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Tối đa không quá 10 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan công an, bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 2 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật cư trú năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013); -Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); -Luật hộ tịch năm 2014; -Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014; -Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011;

				<p>-Thông tư 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014;</p> <p>-Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015;</p> <p>-Thông tư liên tịch 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 10/6/2015’</p> <p>-Quyết định 20/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh;</p> <p>-Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.</p> <p>-Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh.</p>
103.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Tối đa không quá 07 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan công an, bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 2 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	<p>-Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);</p> <p>-Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014;</p> <p>-Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015;</p> <p>-Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015;</p> <p>-Thông tư liên tịch 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 10/6/2015’</p> <p>-Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.</p> <p>-Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh.</p>
6. Lĩnh vực nuôi con nuôi (02 TTHC)				
104.	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 30 ngày, trong đó: -Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	<p>-Luật nuôi con nuôi năm 2010;</p> <p>-Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011;</p> <p>-Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011;</p>

		-Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao – nhận con nuôi: 20 ngày.		-Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014; -Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; -Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
105.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Luật nuôi con nuôi năm 2010; -Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; -Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011; -Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014; -Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; -Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI (01 TTHC)				
106.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. - Quyết định 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
IX	QUY HOẠCH XÂY DỰNG (01 TTHC)			
107.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia.	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.
X	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (01TTHC)			

108.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND	<p>- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen</p>
XI PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (01 TTHC)				
109.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	25 ngày làm việc	<p>- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường.</p> <p>- Trình tự thực hiện: Theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	
110.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai phường chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	30 ngày làm việc		Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THUẬN HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I.	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (20 TTHC)			
1.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	30 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 15 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; -Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
2.	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	
3.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	20 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở lao động, TBXH.		
4.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương	Không quy định.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

	không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội - địa chỉ số 18 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Huế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng.
5.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
6.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế 	
7.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH		
8.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	20 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường ; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	<ul style="list-style-type: none"> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ;

				- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
9.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	30 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 15 ngày làm việc tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.		
10.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người HĐKC được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
11.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.		
12.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường ; 05 ngày làm việc tại UBND thành phố; 10 ngày làm việc tại Sở Nội vụ; 05 ngày làm việc Sở Lao động, TBXH.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, số 18 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012

				của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
13.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường; 05 ngày làm việc tại UBND thành phố; 10 ngày làm việc tại Sở Nội vụ; 05 ngày làm việc Sở Lao động, TBXH.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, số 18 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng CP; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ LĐTBXH, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
14.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 20 ngày làm việc tại Sở Y tế; 20 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư 16/2/014/TT-/BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH.
15.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH

		20 ngày làm việc tại Sở Y tế; 20 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.		ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư 16/2/014/TT-/BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH.
16.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 03 ngày làm việc tại UBND phường ; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 05 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
17.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- 05 ngày làm việc tại UBND phường ; - 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; - Không quy định tại Sở Lao động, TBXH.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, số 18 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
18.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	- 01 ngày làm việc tại UBND phường ; - 03 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; - Không quy định tại Sở Lao động, TBXH.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, số 18 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND phường; 07 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
19.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia.	Không quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014.
20.	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày làm việc tại UBND phường; 15 ngày làm việc tại UBND thành phố; 07 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH; 05 ngày làm việc tại Sở Nội vụ; 03 ngày làm việc tại UBND tỉnh.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 29 tháng 8 năm 1994; Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (09 TTHC)

21.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, thành phố	39 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 22 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại UBND thành phố; 07 ngày làm việc tại cơ sở tiếp nhận.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
22.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, thành phố	39 ngày làm việc. <i>(Trong đó, 22 ngày làm việc tại UBND phường ; 10 ngày làm việc tại UBND thành phố và 07 ngày làm việc tại cơ sở trợ giúp xã hội thành phố).</i>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. -Quyết định 2930/QĐ-UBND ngày 14/12/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
23.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ phường hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (1.001776)	22 ngày làm việc. Trong đó, 12 ngày làm việc tại UBND phường; 10 ngày làm việc tại UBND thành phố.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tại: - Phường: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường. - Thành phố: Trung tâm Hành chính công thành phố.	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: UBND phường; Phòng Lao động - TB&XH.
24.	Chi trả trợ phường hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (1.001758)	06 ngày làm việc. Trong đó, 03 ngày làm việc tại UBND phường; 03 ngày làm việc tại UBND thành phố.		
25.	Quyết định trợ phường hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi	08 ngày làm việc. Trong đó, 03 ngày làm việc tại UBND phường; 05 ngày		

	nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.001753)	làm việc tại UBND thành phố.		
26.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (1.001731)	05 ngày làm việc. Trong đó, 02 ngày làm việc tại UBND phường; 03 ngày làm việc tại UBND thành phố.		
27.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc (2.000777)	02 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tại: Trung tâm Hành chính công thành phố .	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Lao động - TBXH.
28.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (1.001739)	05 ngày làm việc. Trong đó, 02 ngày làm việc tại UBND phường; 03 ngày làm việc tại UBND thành phố.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích tại:	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: UBND phường; Phòng Lao động - TB&XH.
29.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng (2.000744)	03 ngày làm việc	- Phường: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường. - Thành phố: Trung tâm Hành chính công thành phố .	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: UBND phường.